

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 28 tháng 04, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

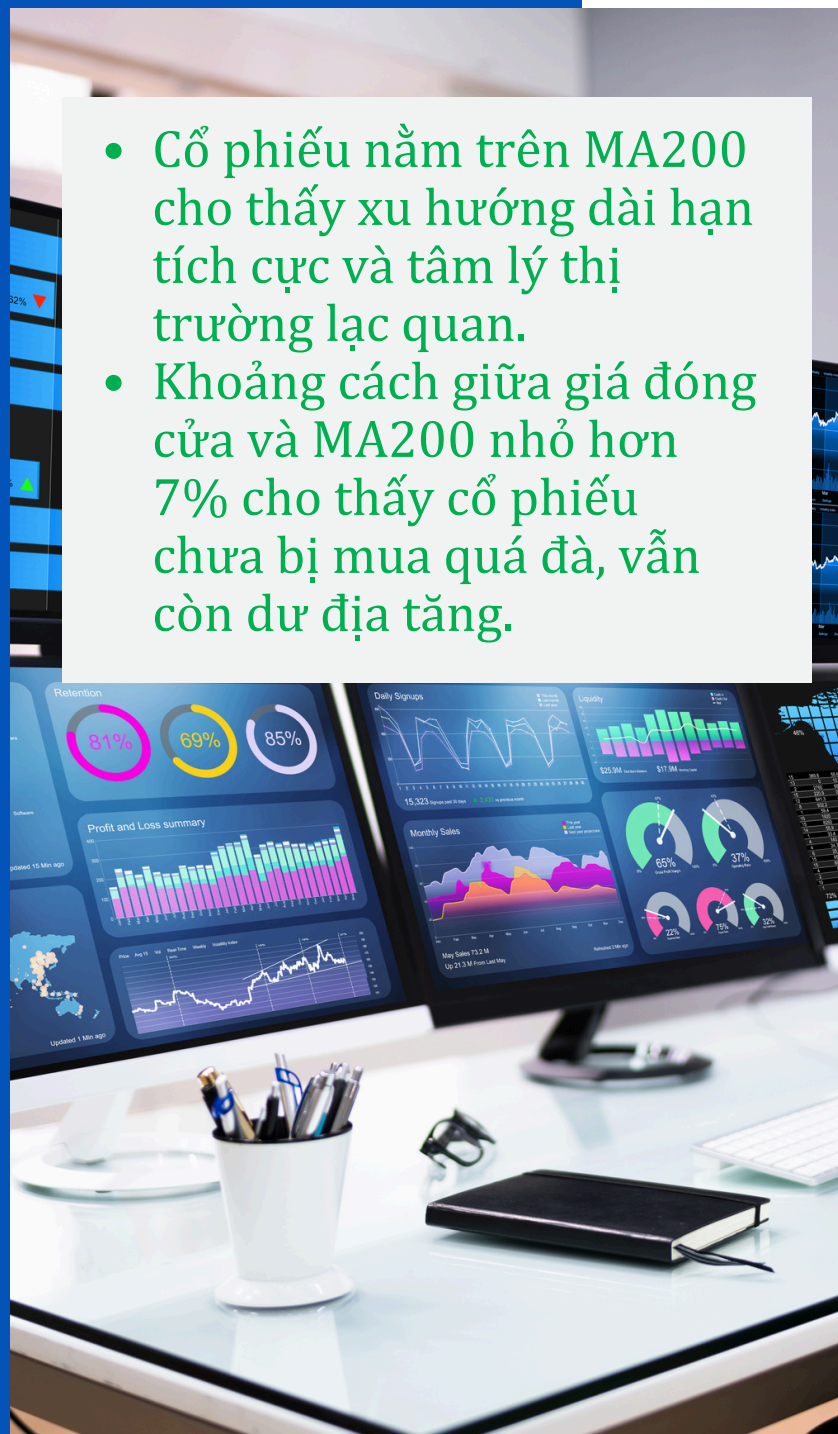


STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	KDC	24/04/2026	44.7	1.150.900	271.003	4.25
2	DPG	24/04/2026	44.25	2.120.300	619.327	3.42
3	DRI	24/04/2026	13.7	2.032.600	618.947	3.28
4	VBB	24/04/2026	14.1	648.000	200.673	3.23
5	PVP	24/04/2026	18	1.705.600	608.543	2.8
6	CTR	24/04/2026	87.2	918.900	359.550	2.56
7	VTO	24/04/2026	12.2	509.000	204.533	2.49
8	VPI	24/04/2026	59.8	5.607.000	2.518.413	2.23
9	TCB	24/04/2026	34.25	24.933.500	12.338.373	02.02
10	VEA	24/04/2026	33.2	602.800	308.253	1.96
11	TDP	24/04/2026	29.45	529.200	279.460	1.89
12	NAB	24/04/2026	14.2	3.061.800	1.746.727	1.75
13	ACB	24/04/2026	23.4	17.478.700	10.679.890	1.64
14	VCB	24/04/2026	60.6	11.882.500	7.544.600	1.57
15	PLX	24/04/2026	39.7	6.401.800	4.295.354	1.49
16	VNM	24/04/2026	61.4	5.855.700	3.944.390	1.48
17	GMD	24/04/2026	75	2.246.700	1.720.230	1.31
18	VHC	24/04/2026	62.4	980.800	756.810	1.3
19	MSN	24/04/2026	77.2	7.800.700	6.160.937	1.27
20	NVL	24/04/2026	19.45	33.645.500	27.156.714	1.24
21	DCM	24/04/2026	41.65	6.073.700	4.985.637	1.22
22	DXP	24/04/2026	14.3	633.100	517.473	1.22
23	VJC	24/04/2026	180.5	1.581.700	1.306.160	1.21
24	NTL	24/04/2026	15.95	579.800	484.937	1.2
25	FPT	24/04/2026	73.4	10.459.800	8.754.113	1.19
26	SAB	24/04/2026	47	825.900	692.107	1.19
27	PNJ	24/04/2026	70	1.338.800	1.154.453	1.16
28	HDB	24/04/2026	26.9	14.997.400	12.974.627	1.16



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	DGW	24/04/2026	44.5	1.595.210	46.06	43.79	1.62
2	DPG	24/04/2026	44.25	792.230	58.72	43.77	1.1
3	DPM	24/04/2026	26.45	4.133.430	36.78	25.44	3.95
4	EVF	24/04/2026	13.1	8.006.540	42.04	12.91	1.5
5	GAS	24/04/2026	78.3	1.161.430	40.52	75.58	3.6
6	HPG	24/04/2026	27.9	38.243.468	53.13	27.21	2.53
7	KBC	24/04/2026	34.2	3.679.640	57.51	34.19	0.03
8	LPB	24/04/2026	46.3	1.306.570	54.99	44.02	5.18
9	MBB	24/04/2026	26.2	12.338.610	47.72	25.43	03.02
10	MWG	24/04/2026	83.5	7.068.640	51.15	80.51	3.71
11	PAN	24/04/2026	31.8	830.150	51.84	30.77	3.34
12	POW	24/04/2026	12.8	10.919.600	43.29	12.78	0.16
13	QTP	24/04/2026	12.5	518.970	38.97	12.34	1.29
14	SAB	24/04/2026	47	836.920	57.99	46.01	2.14
15	TNG	24/04/2026	21.4	1.365.230	37.05	20.11	6.44
16	TVN	24/04/2026	8.3	555.380	47.45	8.26	0.45
17	VPI	24/04/2026	59.8	3.936.020	56.25	56.35	6.12





Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	TCO	14.75	14.45	355.530

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	CTD	87.2	86.7	851.240
2	NAG	9.1	8.9	227.420
3	NRC	6.8	6.7	1770340

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	BMI	15.05	15.1	252.890
2	CMG	27.8	28	334.440
3	DBD	49.75	49.85	19.590
4	DST	5.4	5.8	35.020
5	IMP	48.35	49.8	31.100
6	KDC	44.7	46.8	416.690
7	LAS	15.9	16.2	513.960
8	SJE	15	15.2	67.530
9	TID	19.3	20.4	13.580
10	VPX	27.6	27.65	1.250.360

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	APG	4.98	4.89	420.110
2	BMI	15.5	15.05	252.890
3	DAH	2.79	2.78	93.810
4	EVS	4.6	4.5	166.670
5	FCM	3.16	3.12	25.460
6	HBS	4.1	4	37.630
7	KDC	44.7	43.55	416.690
8	SDA	1.6	1.6	161.630
9	SJE	15	14.8	67.530
10	TAR	3.2	3.1	134.810
11	TID	19.3	16.8	13.580
12	VNY	4.2	4.2	85.250
13	VPG	3.49	3.48	415.210
14	VPX	27.6	27.15	1.250.360



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	DPG	44.25	43.77	792.230
2	POW	12.8	12.78	10.919.600
3	TVN	8.3	8.26	555380

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DIG	14.3	14.29	8.644.380
2	DPG	44.25	42.47	792.230
3	DXG	14.9	14.76	13195170
4	EVG	6.68	6.64	552.300
5	GMD	75	74.25	1.315.590

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DIG	14.3	14.25	8.644.380
2	DPG	44.25	42.95	792.230
3	DRI	13.7	13.06	662930
4	DXG	14.9	14.59	13.195.170
5	PDR	16.2	16.08	8.335.120



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	BID	40.75	41.16	7.394.250
2	CTG	35	35.02	6.780.770
3	HAG	16.3	16.33	5758150
4	VCB	60.6	62.03	9.090.410
5	VNM	61.4	61.52	4.004.500

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BVB	12.3	12.46	1.552.080
2	FCN	13.3	13.4	1.002.760
3	KSB	16	16.17	1156710
4	MBB	26.2	26.3	12.338.610
5	MSN	77.2	77.26	6.618.590
7	QCG	13.75	13.77	512710
8	VNM	61.4	61.45	4004500
9	VPL	81.5	82.96	972410

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	CTG	35	35.36	6.780.770
2	HUT	16.2	16.38	2.253.070
3	MWG	83.5	84.18	7068640
4	VCB	60.6	60.63	9.090.410
5	VCI	27	27.05	7.075.600



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	24/04/2026	14	13.7	14.2	3.65	45,200
2	VTZ	24/04/2026	20	19.7	20.6	4.57	1,018,400
3	ODE	24/04/2026	45.6	43.8	46.3	5.71	15,680
4	VSH	24/04/2026	43.35	42	44.5	5.95	7,920
5	SSB	24/04/2026	16.65	16.3	17.35	6.44	2,059,140
6	PPT	24/04/2026	15.5	15.1	16.1	6.62	196,880
7	MCP	24/04/2026	26.8	26.6	28.5	7.14	7,840
8	DHG	24/04/2026	99.5	98	105.5	7.65	15,660
9	GDT	24/04/2026	18.9	18.75	20.2	7.73	10,040
10	HWS	24/04/2026	15	14.3	15.5	8.39	7,780
11	PGB	24/04/2026	11.7	11.5	12.5	8.7	25,820
12	GIC	24/04/2026	10.1	9.8	10.7	9.18	5,580
13	SLS	24/04/2026	155	150.9	165	9.34	8,620
14	SBA	24/04/2026	28.35	27.6	30.2	9.42	5,300
15	TNH	24/04/2026	10.1	9.98	10.95	9.72	184,160



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009